

Bản án số: 154/2023/HSST

Ngày: 16/11/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - TP. HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Lê Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Phương Thúy;

2. Ông Nguyễn Như Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Hoàng Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16/11/2023 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 194/2023/HSST ngày 05 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 199/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị Phương Đ, sinh năm 1994 tại Trà Vinh; giới tính: Nữ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm F, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: A H, Phường H, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Phục vụ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 8/12; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Thanh L; bị cáo có 01 con sinh năm 2014 (chưa có chồng); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 28/5/2014 bị Tòa án nhân dân Tối cao – Tòa phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số: 290/2014/HSPT. Ngày 04/11/2016 chấp hành xong án phạt tù. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/4/2023 đến nay - Có mặt tại phiên tòa

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Hồng Y, sinh năm 1990; địa chỉ: 1 L, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh – Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1994; địa chỉ: D T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

- Bà Thái Thị Hồng S, sinh năm 1997; địa chỉ: D V, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

- Ông Trương Công V, sinh năm 1983; địa chỉ: 2 H, Phường D, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

- Bà Nguyễn Thị Diễm M, sinh năm 1994; địa chỉ 1 T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

- Bà Nguyễn Trần Ngân H1, sinh năm 1997; địa chỉ: C P, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

- Ông Lê Hoàng P, sinh năm 1991; địa chỉ: 5 Đường số D, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 04/02/2023, chị Nguyễn Thị Hồng Y, cùng Thái Thị Hồng S, Nguyễn Thị T và Trương Công V, ngồi ăn uống tại quán ăn E, địa chỉ: I - 947 đường T, phường T, Quận G. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 05/02/2023, Y, S và T cùng đi vệ sinh tại khu vực nhà vệ sinh của quán thì xảy ra mâu thuẫn với Nguyễn Thị Diễm M. Lúc này Y và M đứng ở cửa nhà vệ sinh có lời qua tiếng lại, sau đó mọi người đi lại bàn ngồi ăn uống tiếp, do ngồi cạnh bàn nhau nên giữa Y và M tiếp tục cãi vã. Lúc này Nguyễn Thị Phương Đ ngồi cạnh M, cầm ly uống bia (loại ly thủy tinh có quai cầm) đập vào vùng đầu gần mắt phải gây thương tích đối với Y. Thấy Y bị đánh S, T đứng dậy hất tung bàn ghế bỏ chạy. Đ tiếp tục cầm nồi lẩu tạt vào nhóm của Y, nhưng không gây thương tích cho ai. Sự việc sau đó, được mọi người can ngăn, trình báo Công an phường T, Quận G. Nguyễn Thị Hồng Y được đưa đi cấp cứu.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 1538/C09B ngày 28/02/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

* Dấu hiệu chính qua giám định:

- 01 sẹo vùng phải - đỉnh phải, bờ gọn.
- 01 sẹo vùng thái dương - trán phải, bờ gọn.
- 01 sẹo đuôi cung mày phải, bờ gọn.
- 01 sẹo gò má phải, bờ gọn.
- 01 vết tăng sắc tố da gò má phải.

*Tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Nguyễn Thị Hồng Y:

Đối chiếu với Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích, ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28.08.2019 của Bộ

trưởng Bộ Y1, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Nguyễn Thị Hồng Y như sau:

- Sẹo vùng trán - đỉnh phải: 01% (Chương 8, Mục I.1).
- Sẹo vùng thái dương - trán phải, vùng mặt: 03% (Chương 8, Mục 1.1).
- Sẹo đuôi cung mày phải, vùng mặt: 03% (C, Mục I.1).
- Sẹo gò má phải, vùng mặt: 03% (C, Mục I.1).
- Vết tăng sắc tố da gò má phải: 01% (Chương 8, Mục V).

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể, tại thời điểm giám định tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra của bà Nguyễn Thị Hồng Y là: 11% (Mười một phần trăm).

* Kết luận khác: Tổn thương không nguy hiểm đến tính mạng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an, Quận G, Nguyễn Thị Phương Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) ly thủy tinh hình trụ có quai cầm có hình dáng giống với chiếc ly Đ dùng gây thương tích vào vùng đầu bị hại Y do chủ quán anh Trần Văn H2 giao nộp, đã trả lại cho ông H2.

Về dân sự: Tại phiên tòa bị hại chị Nguyễn Thị Hồng Y yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị Phương Đ bồi thường tổn thất đối với thương tích do Đ gây ra với số tiền tổng cộng là 85.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 131/CT-VKS ngày 28/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Phương Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên xử bị cáo Nguyễn Thị Phương Đ về tội “Cố ý gây thương tích”
- Áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 134; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Phương Đ từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Đồng thời, đề nghị xử lý dân sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung vụ án được tóm tắt ở trên, không tự bào chữa, không tranh luận, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa kết hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ, xét đã có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 05/02/2023, bà Nguyễn Thị Hồng Y cùng với bà Thái Thị Hồng S và bà Nguyễn Thị T cùng đi vệ sinh tại khu vực nhà vệ sinh của quán thì xảy ra mâu thuẫn với bà Nguyễn Thị Diễm M. Sau khi trở về bàn, cùi chỏ bà M có đụng vào người bà Y nên hai bên có cãi vã với nhau tiếp. Lúc này bị cáo Nguyễn Thị Phương Đ do bênh bạn là bà Nguyễn Thị Diễm M nên dùng ly uống bia bằng thủy tinh tại quán đập vào vùng đầu gần mắt phải gây thương tích đối với Y. Thấy Y bị đánh bà S, bà T đứng dậy hét tung bàn ghế bỏ chạy.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 1538/C09B ngày 28/02/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

* Dấu hiệu chính qua giám định:

- 01 sẹo vùng phải - đỉnh phải, bờ gọn.
- 01 sẹo vùng thái dương - trán phải, bờ gọn.
- 01 sẹo đuôi cung mày phải, bờ gọn.
- 01 sẹo gò má phải, bờ gọn.
- 01 vết tăng sắc tố da gò má phải.

* Tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Nguyễn Thị Hồng Y:

Đối chiếu với Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích, ban hành kèm theo Thông tư số: 22/2019/TT-BYT, ngày 28.08.2019 của Bộ trưởng Bộ Y1, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Nguyễn Thị Hồng Y như sau:

- Sẹo vùng trán - đỉnh phải: 01% (Chương 8, Mục I.1).
- Sẹo vùng thái dương - trán phải, vùng mặt: 03% (Chương 8, Mục 1.1).

- Sẹo đuôi cung mày phải, vùng mặt: 03% (C, Mục I.1).
- Sẹo gò má phải, vùng mặt: 03% (C, Mục I.1).
- Vết tăng sắc tố da gò má phải: 01% (Chương 8, Mục V).

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể, tại thời điểm giám định tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra của bà Nguyễn Thị Hồng Y là: 11% (Mười một phần trăm).

* Kết luận khác: Tổn thương không nguy hiểm đến tính mạng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được của hành vi mà mình gây ra. Chỉ vì bệnh bạn bị cáo đã không kiểm chế bản thân, không tìm cách sử xử phù hợp mà đã có hành vi dùng ly thủy tinh đánh vào vùng đầu bị hại gây thương tích 11%. Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự xã hội. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, ngày 28/5/2014 bị Tòa phúc thẩm - Tòa án nhân dân Tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số: 290/2014/HSPT.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Ngày 21 tháng 9 năm 2023 Tòa án nhân dân Quận 7 đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 xem xét hành vi của bị cáo có tính chất còn đồ theo điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên ngày 02 tháng 10 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 có Công văn số: 216/VKSQ7-HS chuyển lại hồ sơ cho Tòa án nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo là do có mâu thuẫn giữa bị hại là Nguyễn Thị Hồng Y với Nguyễn Thị Diễm M, nên Nguyễn Thị Phương Đ vì bệnh vực bạn, thực hiện hành vi dùng ly thủy tinh đánh gây thương tích cho Nguyễn Thị Hồng Y, tỷ lệ 11%. Hành vi chưa đủ dấu hiệu thuộc trường hợp điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do vậy Tòa án tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[5] Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm bà Nguyễn Thị T, bà Thái Thị Hồng S, ông Trương Công V, bà Nguyễn Thị Diễm M, ông Lê Hoàng P có hành vi ném ly, chén vào nhóm đối phương. Xét, ngoài lời khai của hai bên ra cũng không còn tài liệu nào khác chứng minh

những người này gây rối. Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân phường T, Quận G xác định tại Biên bản xác minh ngày 09/6/2023 có đưa ra ý kiến: Những hành vi trên có gây ảnh hưởng nhưng không ảnh hưởng nghiêm trọng, không gây hậu quả xấu, không đủ cơ sở xác định có gây nguy hiểm cho xã hội hay không. Nguyễn Thị Phương Đ có đơn từ chối giám định thương tích; Thùy, M có thương tích nhẹ nhưng không biết do ai gây ra, không yêu cầu giám định, không yêu cầu xử lý. Do đó, cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý đối với bà Nguyễn Thị T, bà Thái Thị Hồng S, ông Trương Công V, bà Nguyễn Thị Diễm M, ông Lê Hoàng P. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Xử lý vật chứng vụ án:

- 01 (một) ly thủy tinh hình trụ có quai cầm có hình dáng giống với chiếc ly bị cáo Đ dùng gây thương tích vào vùng đầu bị hại Y do chủ quán anh Trần Văn H2 giao nộp. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã trả lại chiếc ly cho ông H2 nên Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý.

[7] Về dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị Hồng Y yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị Phương Đ bồi thường tổn thất đối với thương tích do bị cáo gây ra với số tiền 85.000.000 (tám mươi lăm triệu) đồng. Tại phiên tòa bị cáo cũng xác nhận tự nguyện bồi thường số tiền trên. Xét thấy yêu cầu của bà Nguyễn Thị Hồng Y là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị cáo phải có trách nhiệm trả cho bà Y số tiền 85.000.000 (tám mươi lăm triệu) đồng.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt Nguyễn Thị Phương Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 589 Bộ luật dân sự 2015: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Phương Đ phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Hồng Y số tiền 85.000.000 (Tám mươi lăm triệu) đồng.

3. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 4.250.000 (Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

Căn cứ vào các Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan Thi hành án dân sự có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu bị cáo phải thi hành án số tiền phải bồi thường nêu trên; nếu bị cáo chậm thi hành thì bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm: bà Nguyễn Thị T, bà Thái Thị Hồng S, ông Trương Công V được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Q7;
- Các bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu sổ án, VT, hồ sơ (TK. Vân Anh).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký tên và đóng dấu)

Đào Lê Anh